**Ngành Việt Nam học – Tự hào lan tỏa bản sắc Việt**

**Lê Thị Thanh Tâm – Bùi Duy Dương**

**I. THỰC TIỄN ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU**

**1. 1. Giới thiệu chung:**

Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học là đơn vị đầu tiên trong cả nước được Chính phủ giao nhiệm vụ giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, xây dựng phương pháp dạy tiếng Việt và đào tạo biên phiên dịch theo Quyết định số 204/QĐ/TC ngày 18/12/1968 của Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp. Nhiệm vụ chính trị và có tính đối ngoại này đã trở thành thế mạnh chiến lược, uy tín học thuật, thương hiệu giáo dục kéo dài hơn nửa thế kỷ và trở thành địa chỉ có bề dày lịch sử lâu đời nhất Việt Nam đối với các đối tác quốc tế.

Với chức năng nền tảng và sứ mệnh xuyên suốt liên quan đến tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, cơ sở số 75 phố Trần Đại Nghĩa, phường Bạch Mai, Hà Nội là cơ sở duy nhất được Chính phủ giao cho Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học đảm nhiệm khối công việc liên quan đến: dạy tiếng cho hệ Hiệp định, Trao đổi, Dự bị đại học, đào tạo tiếng Việt cho nhân viên ngoại giao, chính trị gia…(từ năm 1968). Bước ngoặt lịch sử về đào tạo đại học chính quy được đánh dấu bằng chương trình đào tạo hệ cử nhân ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam (từ năm 1999), lần lượt sau đó là: ngành Việt Nam học cho các đối tượng người học trong và ngoài nước ở cả ba hệ: cử nhân (2010), thạc sĩ (2015), tiến sĩ (2025) được giao cho Khoa tổ chức đào tạo.

**1. 2. Thực trạng ngành Việt Nam học**

Hiện nay, ngành Việt Nam học có 17 giảng viên, bao gồm: 03 PGS.TS, 13 TS, 1 ThS-NCS. Gần 50% cán bộ, giảng viên có kinh nghiệm học tập hoặc công tác, tu nghiệp tại nước ngoài (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Campuchia, Đài Loan (Trung Quốc), Lào…). Cán bộ giảng dạy của ngành được đào tạo từ các lĩnh vực chuyên môn: Ngôn ngữ học, Ngữ văn, Văn học, Văn hóa, Lịch sử, Nhân học, Việt Nam học, Xã hội học, Đông phương học…

**1.2.1. Công tác đào tạo chính quy:**

***\* Hệ cử nhân****:* có 03 chương trình thuộc 02 ngành:

**(1) Ngành Việt Nam học**

+ Chương trình đào tạo **Việt Nam học (bằng tiếng Việt):** đã và đang đào tạo được 16 khóa với tổng số gần 1.200 sinh viên bao gồm cả hai hệ: Hệ A dành cho sinh viên Việt Nam, hệ B dành cho sinh viên nước ngoài, trong đó, lượng sinh viên nước ngoài xấp xỉ con số 115.

+ Chương trình đào tạo **Việt Nam học (bằng tiếng Anh):** Quyết định ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo số 891/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 3 năm 2020. Nhà trường và Khoa chưa tiến hành tiến hành tuyển sinh do một số yếu tố khách quan về bối cảnh và điều kiện thực tiễn. Dự kiến có thể điều chỉnh và mở mới sau khi khảo sát lại nhu cầu các bên liên quan về chương trình này.

**(2) Ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài**

Chương trình đào tạo **Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam** thuộc ngành học được mở theo Quyết định số 826 QĐ/ BGD&ĐT-ĐH ngày 2/3/1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đào tạo. Tính đến thời điểm tạm dừng tuyển sinh năm 2019, lượng sinh viên quốc tế đã đào tạo cho chương trình này khoảng gần 100 học viên. Phần lớn số sinh viên quốc tế có xu hướng chuyển sang chọn ngành Việt Nam học vào thời điểm năm 2010 trở đi do chủ trương quảng bá tuyển sinh tập trung vào việc tìm hiểu đất nước, con người Việt Nam nhiều hơn năng lực Việt ngữ, sử dụng tiếng Việt để nghiên cứu. Ngoài ra, do dịch bệnh Covid-19 kéo dài 3 năm nên chương trình chưa điều chỉnh và mở lại tính đến thời điểm hiện tại.

***\* Hệ thạc sĩ:***Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Việt Nam học dành cho học viên Việt Nam và quốc tế đã triển khai từ năm 2015. Lượng học viên đã và đang đào tạo 09 khóa gồm 124 học viên, trong đó số học viên người nước ngoài chiếm tỷ lệ 65%.

***\* Hệ tiến sĩ:***Chương trình đào tạo tiến sĩ Việt Nam học được triển khai tại Khoa Quyết định ban hành chương trình và giao nhiệm vụ đào tạo số 4063/QĐ-ĐHQGHN kí ngày 30 tháng 8 năm 2024, chuyên ngành Tiếng Việt và Nghiên cứu Việt Nam. Chương trình bắt đầu đi vào vận hành từ năm 2025.

**1.2.2. Công tác đào tạo ngắn hạn và liên kết quốc tế**

***\* Chương trình Hiệp định – Trao đổi – Dự bị đại học:***

Với lịch sử đào tạo hơn 50 năm, ngành sở hữu nguồn tài liệu dạy và học tiếng Việt, văn hóa Việt Nam đa dạng và phong phú từ sơ cấp đến cao cấp do các chuyên gia trong Khoa biên soạn theo kinh nghiệm cá nhân (qua nhiều thời kì) và được phổ biến trên thị trường giáo dục, phù hợp với từng nhóm đối tượng học tập từ các quốc gia khác nhau. Lượng sinh viên đã và đang đào tạo trong hơn nửa thế kỉ ước lượng khoảng gần năm nghìn người học thuộc các hệ Hiệp định Chính phủ, Hiệp định Trường, hệ Trao đổi và các hệ liên kết đào tạo khác.

***\*. Chương trình ngắn hạn:***

a. Chương trình dành cho nhân viên ngoại giao, Đại sứ quán (được thiết kế theo yêu cầu của đối tác về chủ đề, khung chương trình, chiến lược ôn thi…)

b. Chương trình trao đổi hệ thạc sĩ (dành cho người Việt Nam và người nước ngoài)

c. Chương trình chuyên đề nâng cao (dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh quốc tế tham khảo, học tập nâng cao tiếng Việt và một số chuyên đề phù hợp)

d. Chương trình bồi dưỡng thi đánh giá năng lực tiếng Việt (thi trên máy) đã được phê duyệt và điều chỉnh 03 lần cho phù hợp với thực tiễn đào tạo.

Học viên quốc tế (bao gồm người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài) theo học các chương trình ngắn hạn trong lịch sử đào tạo của Khoa đạt tới con số gần mười nghìn lượt học viên.

**1.3. Thành tựu đào tạo, nghiên cứu**

**1.3.1. Thành tựu đào tạo**

***a. Đào tạo Cử nhân và Hệ Hiệp định:*** Khoa đào tạo hàng nghìn sinh viên quốc tế và hàng nghìn sinh viên Việt Nam hệ cử nhân và Hiệp định, Trao đổi. Đáng chú ý, có gần 20 đại sứ và đại diện lâm thời tại Việt Nam cùng hàng trăm nhân viên ngoại giao các nước là cựu sinh viên của Khoa, trong đó có 03 vị đại sứ Trung Quốc. Một số sinh viên quốc tế đặc biệt xuất sắc, đạt giải cao trong nghiên cứu khoa học cấp Đại học Quốc gia, cấp Trường và thủ khoa cấp Trường được đào tạo chính quy tại Khoa.

Nhìn chung, tình hình tuyển sinh hệ cử nhân ngành Việt Nam học trong hơn một thập kỉ qua luôn đạt mức cao, vượt chỉ tiêu và đảm bảo số lượng người học trong và ngoài nước.

Tính từ năm 2014 đến năm 2025, Khoa có 194 báo cáo khoa học của các nhóm/cá nhân nghiên cứu khoa học sinh viên; Trong đó có 10 giải nhất, 10 giải nhì, 20 giải ba cấp khoa và trường; Khoa có 01 giải nhất cấp Đại học Quốc gia Hà Nội của sinh viên Phạm Thị Thơm (2017) với đề tài "Chính sách cứu nạn trên biển dưới triều vua Gia Long - Minh Mạng (1802-1840)"; 01 giải nhì cấp Đại học Quốc gia Hà Nội của sinh viên Etienne Mahler (Đức) với đề tài "So sánh tính tự lập của thế hệ trẻ trong xã hội Đức và Việt Nam" (2018).

***b. Đào tạo thạc sĩ:*** Khoa đã đào tạo 10 khóa thạc sĩ ngành Việt Nam học với hàng trăm lượt học viên cao học trong và ngoài nước với các đề tài nghiên cứu phong phú, đa dạng, đậm tính liên ngành, khẳng định thế mạnh và hướng đi của Khoa trong việc nâng cao chất lượng ngành khoa học cơ bản trong bối cảnh hội nhập.

***c. Đào tạo tiến sĩ:***Khoa đã mở chương trình tiến sĩ ngành Việt Nam học, chuyên ngành Tiếng Việt và Nghiên cứu Việt Nam, khóa 1 (đợt 1, năm 2025) có khoảng 9 nghiên cứu sinh gồm 6 NCS nước ngoài, 03 NCS Việt Nam.

***d. Đào tạo ngắn hạn:***Trung bình Khoa tiếp nhận 500-700 lượt người học hàng năm từ khoảng 30 quốc gia trên thế giới. Đặc biệt, Khoa đã thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp với các chuyên đề học tập (về tiếng Việt, nghiên cứu Việt Nam) của nghiên cứu sinh, học viên cao học thuộc các trường đại học uy tín thế giới: Đại học Yale, Đại học Washington (Hoa Kỳ), Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc) …

**1.3.2. Thành tựu nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ**

*a. Đội ngũ nghiên cứu:*

Ngành Việt Nam học sở hữu đội ngũ cán bộ, giảng viên có thành tích cao trong nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo của ngành. Trong lịch sử phát triển hơn nửa thế kỉ, ngành có 02 giáo sư đầu ngành Ngôn ngữ học được phong Nhà giáo Nhân dân: GS.TS. Hoàng Trọng Phiến, GS.TS. Đinh Văn Đức; nhà nghiên cứu Hán Nôm: PGS.TS. Nguyễn Thạch Giang; nhà từ điển học PGS.TS. Bùi Phụng; một số nhà nghiên cứu đầu ngành được đào tạo, tu nghiệp tại nước ngoài: PGS.TS. Nguyễn Chí Hòa (Đại học Tổng hợp Matxcova, Liên bang Nga); PGS.TS. Vũ Văn Thi (Đại học Cornell, Hoa Kì); PGS.TS. Nguyễn Thiện Nam (Đại học Ngoại ngữ Tokyo, Nhật Bản), PGS.TS. Nguyễn Văn Chính (Trường Đại học Paris 7, Pháp); TS. Lê Thị Thanh Tâm (học bổng của Quỹ Japan Foundation 2010-2011, Tokyo, Nhật Bản); TS Bùi Duy Dương (chương trình Sau Tiến sĩ tại Đại học Toronto, Canada); 01 cán bộ nằm trong nhóm 10 giảng viên xuất sắc nhất ĐHQGHN: PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm; 02 nhà Khoa học được vinh danh là Nhà khoa học xuất sắc cấp Đại học Quốc gia Hà Nội: PGS.TS. Nguyễn Đình Lâm (được vinh danh 2 lần), PGS.TS. Đặng Hoài Giang.

Ngành có 50% cán bộ giảng viên có kinh nghiệm học tập hoặc công tác ở nước ngoài tại nhiều khu vực: châu Á, châu Âu, châu Mỹ và có khả năng giảng dạy bằng tiếng nước ngoài (Anh, Trung, Pháp) với tối thiếu 30% học phần thuộc các chương trình đào tạo.

*b. Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu*

Với thành tựu công bố quốc tế và các sách chuyên khảo, tham khảo được xuất bản đều đặn mỗi năm từ năm 2022 đến nay, ngành đang có định hướng xây dựng các trưởng ngành/ trưởng nhóm của các nhóm nghiên cứu chuyên sâu, làm cơ sở để thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh khi có điều kiện phù hợp. Dự kiến từ năm 2026 trở đi, ngành sẽ định hình các lĩnh vực nghiên cứu sau:

- Nhóm nghiên cứu lĩnh vực: Việt Nam học trong thời đại công nghệ, chuyển đổi số

- Nhóm nghiên cứu lĩnh vực Ứng dụng Việt ngữ học, giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ

- Nhóm nghiên cứu lĩnh vực: Ngôn ngữ - Văn hóa - Lịch sử, Văn học – Nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới hiện nay.

- Nhóm nghiên cứu lĩnh vực: Âm nhạc tín ngưỡng, tôn giáo và âm nhạc truyền thống Việt Nam

- Nhóm nghiên cứu lĩnh vực: Nghiên cứu Việt Nam và Châu Á – Thái Bình Dương học

*c. Công bố quốc tế và các đề án tư vấn chính sách, ứng dụng khoa học công nghệ*

Từ năm 2022 đến nay, trung bình mỗi năm ngành có 8-10 công bố quốc tế, trong đó có 5 công bố thuộc danh mục ISI/Scopus, đóng góp quan trọng cho KPIs về công bố quốc tế và nghiên cứu khoa học nói chung của Trường. Mỗi giảng viên của ngành đều chủ trì ít nhất 2 đến 5 nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp với các đề tài, đề án, dự án nghiên cứu hướng đến phục vụ đào tạo, phục vụ cộng đồng và xây dựng hệ thống lý thuyết và thực tiễn cho mã ngành Việt Nam học.

Đề án tư vấn chính sách có tính dẫn dắt văn bản pháp quy về công tác giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài được tập thể các nhà giáo, chuyên gia của Khoa thực hiện như:

- Biên soạn thành công *Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài*, áp dụng trên toàn quốc và nhiều quốc gia (quyết định số 17/2015/TT-BGDĐT, ngày 01/09/2015).

- Biên soạn thành công *Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài* áp dụng trên toàn quốc và nhiều quốc gia (Quyết định ban hành Định dạng đề thi số 2097/QĐ-BGDĐT và Quyết định phê duyệt *Tài liệu hướng dẫn xây dựng đề thi và chấm thi theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài* số 2098/QĐ-BGDĐT, ngày 21/6/2016).

Đề án có giá trị tư vấn chính sách từ góc độ phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ:

Khoa đã chủ trì và tham gia chính 02 đề án thuộc lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ cội nguồn cho trẻ em Việt Nam ở nước ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (2020 và 2024): - Đề án “*Xây dựng tài liệu dạy tiếng Việt song ngữ (Việt – Anh) cho trẻ em Việt Nam ở nước ngoài*”, Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT kí ngày 14/9/2020, Đề án cấp Bộ (chủ trì); Đề án “*Bộ tài liệu song ngữ hướng dẫn ông, bà, cha, mẹ dạy tiếng Việt cho con cháu trong gia đình phù hợp với các ngôn ngữ thông dụng và ngôn ngữ nước sở tại (Quyển 2- bậc 2)”*, Đề án cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023 (chủ trì).

**1.3.3. Thành tựu hợp tác phát triển và phục vụ cộng đồng**

Khoa đã thiết lập được mạng lưới các đối tác có uy tín trên thế giới, xây dựng quan hệ hợp tác chặt chẽ với một số trường đại học, viện nghiên cứu như: Đại học Harvard, Đại học Washington, Đại học California, Los Angeles, Đại học California Berkeley, Đại học Yale (Hoa Kì); Đại học Paris 7 (Pháp); Đại học Osaka, Đại học Ngoại ngữ Tokyo, Đại học Nữ Chiêu Hòa, Đại học Daito Bunka, Đại học Kanda (Nhật Bản), Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc, Đại học Chungwoon, Đại học Kyung Hee (Hàn Quốc), Đại học Silpakorn (Thái Lan); Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Bắc Kinh, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh, Đại học Dân tộc Vân Nam, Đại học Ngoại ngữ - Ngoại thương Quảng Đông, Đại học Sư phạm Quảng Tây, Học viện Dân tộc Quảng Tây, Đại học Quảng Tây, Trường Cao đẳng Hồng Hà (Trung Quốc); Đại học Thành Công, Đại học Cao Hùng, Đại học Ngoại ngữ Văn Tảo, Đại học Quốc lập Chính trị Đài Loan, Văn phòng Kinh tế Đài Bắc (Đài Loan, Trung Quốc); Học viện Á - Phi và một số trường đại học của các nước thuộc Liên Xô cũ, Đại học Ural (Nga), Đại học Tổng hợp Sofia (Bungary)…

- Về mạng lưới các trường đại học trong nước, Khoa đã liên kết, hợp tác phát triển đào tạo và nghiên cứu, trao đổi các kết quả học thuật, trao đổi sinh viên với các đơn vị: Khoa Việt Nam học (Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGH-HCM), Khoa Việt Nam học (Trường ĐH Sư phạm Hà Nội), Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam (Đại học Công nghiệp Hà Nội), Đại học Đà Lạt, Đại học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Duy Tân (Đà Nẵng), Đại học Thái Nguyên, Đại học Hà Nội, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển (ĐHQGHN), Viện Văn học, Viện Ngôn ngữ học, Viện Tự điển học và Bách khoa thư Việt Nam (thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam)…

- Về hợp tác doanh nghiệp: Khoa có mối liên hệ và xây dựng các quan hệ chất lượng với nhiều tổ chức và công ty nước ngoài trong việc đào tạo như: Công ty Mitsui, Công ty Mitsubishi, Công ty Itochu, Hội Hữu nghị Nhật - Việt JACC (Nhật Bản), Ngân hàng Kookmin Bank, Công ty Samsung, Công ty Hyundai, Công ty Kepko, (Hàn Quốc)… Đối với mạng lưới doanh nghiệp trong nước, Khoa đã phối hợp trao đổi, hợp tác với một số đơn vị như: công ty TNHH TM song phương Đặc sản Việt, Công ty TNHH Viện phát triển du lịch bền vững Việt Nam, Công ty TNHH Geotech Hub Việt Nam, Công ty cổ phần Giáo dục Unischool Hòa Lạc, VinAI (Vingroup), Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam, Công ty TNHH Samsung Electronic Việt Nam, Công ty CP Đầu tư Giáo dục và Đào tạo Quốc tế iVina, Cty Cổ phần nhân lực quốc tế Asia…

- Khoa đã xây dựng và vận hành hiệu quả “Kênh dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài” dựa vào nguồn ngữ liệu từ Đề án Nhà nước “Tăng cường dạy tiếng Việt trên mạng trực tuyến cho người Việt Nam ở nước ngoài” (2020-2022) do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức triển khai (phê duyệt và chi từ nguồn ngân sách), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức thực hiện, Khoa chủ trì chuyên môn. Tính đến nay, Kênh đã tổ chức hàng trăm lớp học dạy tiếng Việt miễn phí cho các lượt kiều bào thuộc 25 quốc gia trên thế giới, tạo hiệu ứng lớn trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Khoa được chọn là đơn vị chuyên môn, chủ trì các hoạt động dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam cho kiều bào trên toàn thế giới theo các Hợp tác thỏa thuận với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. Từ nhiều năm qua, Khoa đã phối hợp Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo thiết kế chương trình (tư vấn/ chủ trì/ tham gia giảng dạy) các Khóa tập huấn về phương pháp dạy tiếng Việt cho giáo viên người Việt Nam ở nước ngoài và đạt hiệu quả cao, tổng cộng khoảng 20 khóa (cả hệ trực tiếp và trực tuyến, trong và ngoài nước) cho hàng nghìn học viên, tạo sức lan tỏa lớn về chất lượng và ý nghĩa công tác đối ngoại nhân dân, đóng góp cho chủ trương tôn vinh tiếng Việt của Chính phủ.

- Khoa đã phối hợp với Kênh truyền hình đối ngoại VTV4 xây dựng thành công chuỗi chương trình dạy tiếng Việt “Xin chào Việt Nam” từ năm 2022 đến nay với gần 100 bài giảng có tính lan tỏa tốt, trong đó có một sinh viên quốc tế của Khoa được chọn tham gia với tư cách là nhân vật kể chuyện văn hóa – ngôn ngữ gây ấn tượng với công chúng: Okabe Chikara (sinh viên khóa 2020-2024). Chương trình do các chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo của Khoa thực hiện trên cương vị cố vấn, sáng tạo nội dung, chia sẻ chuyên môn.

Với quá trình đóng góp cho nhiệm vụ chính trị của đất nước, đào tạo nhân tài tiếng Việt cho xã hội và sứ mệnh ngoại giao văn hóa xuất sắc, Khoa đã được Nhà nước, Chính phủ, Đại học Quốc gia Hà Nội và các Bộ liên quan trao tặng các danh hiệu cao quý: Bằng khen của Chính phủ (1978), Huân chương lao động hạng Nhì (2009, 2018), Bằng khen Bộ Ngoại giao (2020), Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), Cờ thi đua cấp Đại học Quốc gia (2023)…

**II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ TRIỂN VỌNG**

**2.1. Một vài đề dẫn**

Theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 71-NQ/TW, tiến trình phát triển của ngành Việt Nam học với nhiệm vụ đào tạo khoa học cơ bản (*Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Việt Nam học*) sẽ phát huy hết tiềm năng, nội lực và xu thế dẫn dắt chuyên môn của ngành tại Việt Nam. Tiến trình ấy cũng cho thấy dư địa để mở rộng nghiên cứu, đào tạo, kết nối không chỉ trong lĩnh vực Việt Nam học mà còn trong định hướng tiếp cận với nền giáo dục đại học của thế giới về các lĩnh vực như đất nước học, ngôn ngữ và văn minh; về hệ thống phương pháp dạy và học trong thời đại công nghệ số... Tiến trình ấy cũng làm rõ năng lực thích nghi của ngành Việt Nam học trước những biến đổi về cơ chế giáo dục, thị trường giáo dục và những ảnh hưởng khác về kinh tế, chính trị, xã hội trong và ngoài nước.

Hệ thống đào tạo ngành Việt Nam học từ bậc cử nhân, thạc sĩ đến tiến sĩ có vai trò quan trọng trong chiến lược giáo dục nhìn từ viễn cảnh toàn cầu, nhân văn số và xu thế xuyên ngành, xuyên văn hóa. Trong thời gian tới, ngành Việt Nam học chú trọng một số luận điểm cơ bản trong xây dựng mục tiêu như sau:

- Đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực trí tuệ cấp cao bảo vệ lợi ích đất nước, trực tiếp ứng phó các thách thức và nhu cầu toàn cầu, phát huy sức mạnh mềm của dân tộc trên trường thế giới.

- Đóng vai trò thúc đẩy quan hệ ngoại giao quốc tế khi học viên nước ngoài theo học các chương trình của Khoa, giúp củng cố nền tảng kiến thức và giá trị tư tưởng của người Việt trước xu hướng toàn cầu hoá.

- Gia tăng sự hiểu biết quốc tế về đất nước và con người Việt Nam nhằm phát huy và bảo tồn những giá trị và lợi ích văn hoá, ngôn ngữ, đất nước và con người Việt Nam trong thời đại toàn cầu hoá.

- Các chương trình đào tạo ngành Việt Nam học về cơ bản được thiết kế theo chiến lược “đầu tư giáo dục, liên kết giáo dục, và cạnh tranh giáo dục” (*investing in education, aligning in education, and competing in education)* để tìm hướng giải quyết hiệu quả nhất những thách thức chung liên quan đến đất nước và con người Việt Nam.

Các chương trình đào tạo của ngành Việt Nam học đặt trọng tâm ở việc xem *tiếng Việt, ngôn ngữ* là xuất phát điểm và nền tảng quan trọng để nghiên cứu, đối sánh, định vị Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới. Từ tiếng Việt, các chương trình được thiết kế theo quỹ đạo giáo dục đa văn hóa, giao tiếp liên văn hóa với hệ thống các học phần đảm bảo đi sâu vào bản sắc văn hóa, nghệ thuật, lịch sử xã hội Việt Nam, đóng góp vào việc nghiên cứu Việt Nam một cách hiện đại và có trọng tâm.

**2.2. Phát triển các Chương trình nghiên cứu – đào tạo Việt Nam học**

**\* Chương trình Việt Nam học trong thời đại công nghệ, chuyển đổi số**

- Văn hóa – Xã hội trong kỷ nguyên số: những vấn đề như Biến đổi văn hóa số (Lối sống, giao tiếp, giá trị truyền thống của người Việt thay đổi thế nào khi tiếp cận mạng xã hội, AI, và các nền tảng số?); Ngôn ngữ và văn học số (Cách người Việt sáng tạo, bảo tồn và phổ biến tiếng Việt, văn học dân gian, và văn học hiện đại trên không gian mạng), Bản sắc Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa số (Giữ gìn hay biến đổi bản sắc khi hội nhập?)

- Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa Việt Nam dưới dạng dữ liệu số như: số hóa di sản văn hóa: Trống đồng, văn bia, tài liệu Hán Nôm, tư liệu lịch sử…; Ứng dụng AI trong nghiên cứu Việt Nam học: Xử lý ngôn ngữ tự nhiên tiếng Việt, nhận dạng chữ Hán Nôm, phân tích lịch sử…

- Hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên không gian mạng như: ngoại giao số (Việt Nam tận dụng công nghệ để quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch, và chính sách đối ngoại như thế nào); “Quyền lực mềm” qua nền tảng số (như âm nhạc (V-pop), phim, ẩm thực Việt Nam lan tỏa trên TikTok, YouTube, Netflix...); An ninh mạng và chủ quyền số (một vấn đề gắn liền với quan hệ ngoại giao quốc tế và an ninh quốc gia…)

**\* Chương trình Ứng dụng Việt ngữ học và Phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ**

- Nghiên cứu Việt ngữ học trên bình diện lí thuyết và ứng dụng, gắn với sự nghiệp giảng dạy và truyền bá Việt ngữ trong môi trường hội nhập toàn cầu.

- Nghiên cứu vận dụng các lí thuyết dạy tiếng hiện đại trong công tác giảng dạy Việt ngữ cho người nước ngoài và cho kiều bào Việt Nam trên thế giới.

- Nghiên cứu lí luận và thực tiễn dạy tiếng Việt nhằm mục đích thiết kế, xây dựng, cải tiến đổi mới giáo trình, học liệu gắn với từng đối tượng người học cụ thể

- Nghiên cứu Việt ngữ trong mối tương quan với văn hoá Việt Nam gắn với công tác giảng dạy và truyền bá tiếng Việt.

- Nghiên cứu tiếng Việt dưới góc độ liên ngành: Tiếng Việt và dạy tiếng Việt trong quan hệ với khoa học công nghệ, với AI...

**\* Chương trình Ngôn ngữ - Văn hóa - Lịch sử, Văn học – Nghệ thuật Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới hiện nay.**

- Tập trung vào các nghiên cứu “liên ngành”: ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử, văn học, nghệ thuật, công nghệ, truyền thông, dữ liệu, kinh tế… (như các chủ đề liên quan tiếng Việt gắn với sự phát triển của công nghệ; văn hóa tộc người, quan hệ giữa đồng bằng và vùng cao, công nghiệp văn hóa ở Hà Nội…; văn học Việt Nam qua lăng kính: lý thuyết phê bình sinh thái, nhân học văn học, nhân văn số và tiếp cận liên ngành, xuyên ngành; nghiên cứu, phê bình nghệ thuật Việt Nam; điện ảnh Việt Nam thời kì đổi mới và hội nhập…)

- Tập trung vào các nghiên cứu “liên vùng/ khu vực”: Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á, Đông Á, và thế giới (như Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam, dịch thuật văn học Việt Nam ở nước ngoài; các mô hình giới thiệu văn học Việt Nam: truyện tranh, tác phẩm dịch, Hội nghiên cứu Việt Nam ở nước ngoài; giao lưu văn học Việt Nam - Đông Nam Á và Đông Bắc Á, di sản văn học các tộc người Việt Nam; văn học Việt Nam và hệ giá trị người Việt…)

- Tập trung vào các nghiên cứu “liên thời”: quá khứ (lịch sử, di sản), hiện tại (xã hội – văn hóa số), tương lai (AI, công nghiệp sáng tạo) (như khai thác các dự án nghiên cứu lịch sử, số hóa tư liệu văn bia Việt Nam…; nhân văn số ảnh hưởng văn học Việt Nam, hiện tượng văn học di động Việt Nam; các cách tiếp cận liên ngành, xuyên ngành đối với văn học Việt Nam từ cổ trung đại đến đương đại…)

**\* Chương trình Âm nhạc tín ngưỡng, tôn giáo và âm nhạc truyền thống Việt Nam**

- Nghiên cứu âm nhạc tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam, cụ thể: trong tế lễ thành hoàng làng ở châu thổ Bắc bộ; âm nhạc tang lễ ở châu thổ Bắc bộ; nhạc trong Tam phủ, Tứ phủ; âm nhạc Phật giáo; âm nhạc Công giáo...

- Nghiên cứu âm nhạc cổ truyền Việt Nam, cụ thể: Nghiên cứu âm nhạc các dân tộc thiểu số, gồm: Tày, Nùng, Thái, H’mông, Cao Lan, Sán Chỉ, Khơ mú, Tà Ôi, Pa Kô, …. ở Việt Nam; Nghiên cứu âm nhạc dân gian và chuyên nghiệp truyền thống của người Việt ở Bắc bộ, gồm: Ca trù, Quan họ, Xoan, Xẩm, … của người Việt.

- Nghiên cứu nghệ thuật sân khấu truyền thống, nghệ thuật tiền sân khấu và các trò diễn dân gian

- Nghiên cứu các tín ngưỡng và triết học nghệ thuật.

**\* Chương trình nghiên cứu Việt Nam và Châu Á – Thái Bình Dương học**

- Giúp người học tiếp cận các xu hướng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, chuyển đổi số; Tăng cường năng lực phân tích và giải quyết vấn đề khu vực

- Thúc đẩy tư duy liên ngành: Kết hợp khoa học xã hội, tự nhiên, kinh tế và công nghệ; Giải quyết các vấn đề phức tạp của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

- Tăng cường hiểu biết về Việt Nam trong bối cảnh khu vực: Việt Nam là trung tâm của nhiều biến động địa chính trị, kinh tế và văn hóa trong khu vực đòi hỏi góc nhìn đa chiều và hiểu biết sâu sắc.

- Trang bị năng lực phân tích chiến lược khu vực: Hiểu rõ chiến lược phát triển của các nước trong khu vực; Xác định vai trò và cơ hội của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu và hội nhập khu vực

**3. Tinh thần đại học, triển vọng khoa học, sứ mệnh quốc gia của ngành Việt Nam học và ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam**

Ngành có căn cứ pháp lý vững vàng về quá trình thành lập, đảm nhiệm vai trò đối ngoại nhân dân và giữ gìn, tôn vinh tiếng Việt. Khoa có bề dày lịch sử đào tạo và nghiên cứu hơn 60 năm, là khoa đào tạo ngành khoa học cơ bản (Việt Nam học) trong hệ thống Đại học Quốc gia Hà Nội, là “thương hiệu giáo dục” đặc thù về dạy tiếng, uy tín trong nước và quốc tế,có triển vọng mở nhiều hơn 02 ngành đào tạo cử nhân liên quan đến các nhóm ngành khu vực học, ngôn ngữ và văn hóa,là đầu mối ngoại giao sức mạnh mềm, góp phần xây dựng mạng lưới tư vấn chính sách cho nhà nước về công tác người nước ngoài ở Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khoa còn là đơn vị có vị trí đặc biệt trong công tác đảm bảo vị thế quốc tế (đào tạo, liên kết quốc tế và quan hệ quốc tế) của Trường và Đại học Quốc gia (Hà Nội).

Từ thực trạng và định hướng phát triển nêu trên, ngành Việt Nam học cần được quan tâm và bảo vệ thương hiệu vì sự phát triển chung của Nhà trường và lợi ích quốc gia nhìn từ sự lan tỏa tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, nghiên cứu Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu.

Xác định là một đơn vị đào tạo thuộc trường đại học tự chủ, trong đó có tự chủ về tinh thần đại học, Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt đặt ra phương hướng và hệ thống giá trị trong đào tạo, nghiên cứu từ năm 2025 đến 2035 như sau:

**3.1. Góp phần quan trọng và không thể thiếu trong công tác đối ngoại, thực hiện sứ mạng chính trị của Nhà nước, ĐHQGHN nói chung và Trường ĐHKHXH&NV nói riêng; Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tư vấn chính sách, phụng sự cộng đồng,**

Ngành Việt Nam học và ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam do Khoa điều phối là nguồn cung cấp các dữ kiện quan trọng trong việc định hình, góp ý tư vấn chính sách đối với các vấn đề về người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có tiếng Việt, bảo tồn và tôn vinh trong cộng đồng kiều bào.

Ở chiều ngược lại, với sứ mệnh quan trọng là dạy tiếng Việt, văn hóa Việt Nam, đào tạo biên phiên dịch cho sinh viên quốc tế, các ngành học của Khoa cũng giúp xây dựng bức tranh tổng thể và các chính sách về ngôn ngữ đối với người nước ngoài ở Việt Nam. Khoa cũng chú trọng xây dựng hệ thống hệ thống thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần đưa giá trị và uy tín của kì thi cấp chứng chỉ năng lực tiếng Việt cấp Trường ra quốc tế.

Với mục tiêu phụng sự cộng đồng, Khoa tiếp tục hỗ trợ tư vấn sáng tạo nội dung cho các Kênh dạy tiếng Việt trên các phương tiện truyền thông đại chúng (phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam và một số mạng lưới truyền thông số).

**3.2. Vun đắp sứ mệnh là đầu mối tiên phong, uy tín về giảng dạy và truyền bá giá trị ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam cho người nước ngoài; làm tròn sứ mệnh quốc gia đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị tiếng Việt;**

Khoa luôn giữ vững triết lý giáo dục và định hướng về sứ mệnh của Khoa trong công tác đào tạo khoa học cơ bản, tập trung ở các luận điểm sau:

* Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Việt, chuyên nghiệp hóa công tác hỗ trợ người học là sinh viên, học viên quốc tế, đa dạng hóa hệ thống ngữ liệu dạy tiếng cho 2 đối tượng: người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài.
* Phát triển năng lực số đối với việc dạy và học tiếng Việt, quốc tế hóa mạnh mẽ các Kênh dạy tiếng Việt, văn hóa Việt Nam dưới hai dạng thức: tiếng Việt như ngoại ngữ và tiếng Việt như ngôn ngữ cội nguồn.
* Xây dựng hệ thống ngữ liệu phong phú cho hệ đào tạo chính quy, hệ đào tạo ngắn hạn và các khóa học liên kết quốc tế liên quan đến Việt Nam học.
* Xây dựng cụm giáo trình tiếng Việt chuyên ngành: Kinh tế - Xã hội, Lịch sử - Văn hóa, Ngôn ngữ - Văn học, Pháp luật, Thương mại, Y khoa, Giáo dục, Địa lý, … nhằm phục vụ sinh viên, học viên quốc tế thuộc các hệ đào tạo khác nhau.

Tinh thần chung của ngành Việt Nam học đã, đang và sẽ triển khai tại Khoa là nhằm đáp ứng xu thế hàn lâm và thực tiễn của thế giới, hòa vào mạng lưới nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ, văn hóa, văn minh theo hướng Đất nước học kết hợp với cách tiếp cận liên ngành khu vực học. Hệ thống đào tạo ngành Việt Nam học các hệ (cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ) tại trường ĐH KHXH&NV trên thực tế đã đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài khoa học, công nghệ cho đất nước; phù hợp với định hướng nghiên cứu đa ngành, liên ngành, nghiên cứu cơ bản có định hướng, chọn lọc và nghiên cứu ứng dụng khoa học xã hội nhân văn… hiện nay.

Qua thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu, tìm hiểu, tiếp cận, thích nghi với các mô hình đào tạo khác nhau trên thế giới (Hoa Kì, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước Châu Âu), Khoa nhận thấy một số hàm ý tốt cho việc hình dung chuẩn đầu ra, thiết kế, điều chỉnh chương trình đào tạo, xây dự hệ thống phương pháp luận và phương pháp dạy học phù hợp bao gồm:

* Định hướng Đất nước học;
* Định hướng Ngôn ngữ học ứng dụng;
* Định hướng liên ngành ngôn ngữ - văn hóa – văn minh;
* Định hướng nhân văn số và phân tích địa chính trị, ngoại giao văn hóa.

Nhìn toàn cục các chương trình đào tạo của Khoa, có thể thấy tiếng Việt được xem là xuất phát điểm và đối trọng quan trọng để nghiên cứu, đối sánh, định vị Việt Nam trong bối cảnh khu vực và thế giới. Từ tiếng Việt, chương trình được thiết kế theo quỹ đạo giáo dục đa văn hóa, giao tiếp liên văn hóa với hệ thống các học phần đảm bảo đi sâu vào bản sắc văn hóa, nghệ thuật, lịch sử Việt Nam, đóng góp vào việc nghiên cứu Việt Nam một cách hiện đại và có trọng tâm.

**3.3. Hướng đến sáng tạo, dẫn dắt xu thế nghiên cứu Việt Nam trong bối cảnh công nghệ 4.0, nhân văn số; Hướng phát triển gắn với ứng dụng công nghệ, kĩ thuật hiện đại vào giảng dạy và truyền bá giá trị ngôn ngữ và văn hoá.**

Khoa đẩy mạnh đổi mới tư duy thiết kế chương trình đào tạo, thúc đẩy xu thế nghiên cứu của giảng viên hướng đến việc sử dụng AI trong phương pháp giảng dạy các học phần thuộc ngành Việt Nam học: Xây dựng cụm bài giảng điện tử đối với các học phần thuộc khối M3, M4, M5 (các học phần bắt buộc, có tính chuyên sâu về Việt Nam học). Hoàn thiện các Kênh dạy tiếng Việt và văn hóa Việt Nam mở rộng cho các đối tượng người học trên toàn thế giới dựa vào nền tảng dạy tiếng Việt cho kiều bào đã triển khai thành công từ năm 2022. Đẩy mạnh nghiên cứu số hóa và phổ biến ngôn ngữ – văn hóa Việt Nam: số hóa di sản (tạo thư viện số về văn bia Hán Nôm, truyện dân gian, nhạc truyền thống…), ứng dụng công nghệ VR/AR (tái hiện di tích lịch sử, lễ hội truyền thống để phục vụ dạy học và quảng bá…), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): dịch tự động, chatbot học tiếng Việt, nhận diện giọng nói tiếng Việt…). Đồng thời, Khoa tập trung đổi mới giảng dạy tiếng Việt và văn hóa bằng công nghệ. Ví dự như: E-learning và MOOC (xây dựng khóa học tiếng Việt, văn hóa Việt trên nền tảng Coursera, EdX, Udemy…); Gamification (trò chơi hóa) (thiết kế game học tiếng Việt hoặc tìm hiểu lịch sử – văn hóa); Ứng dụng thực tế ảo (lớp học ảo tham quan Văn Miếu, Hoàng thành Thăng Long, vịnh Hạ Long…)

**3.4. Thúc đẩy ngoại giao văn hóa, từng bước xây dựng vững chắc nền tảng sức mạnh mềm của dân tộc thông qua việc giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học, Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam**

Ngoại giao văn hóa là một hình thức ngoại giao sử dụng các yếu tố văn hóa để thúc đẩy quan hệ giữa các quốc gia, xây dựng hình ảnh quốc gia và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Ngoại giao văn hóa trong Việt Nam học không chỉ giúp thế giới hiểu rõ hơn về Việt Nam mà còn kiến tạo cầu nối học thuật, văn hóa giữa Việt Nam và các nước. Thông qua “hệ sinh thái Việt Nam học” gồm: Chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và tiếp cận, chăm sóc người học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thực tập thực tế, ngày hội văn hóa quốc tế, các cuộc thi viết tiếng Việt, ngày hội việc làm…, ngành Việt Nam học là một trong những động lực đặc biệt quan trọng trong việc gia tăng quyền lực mềm của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

**3.5. Phấn đấu trở thành một trong các đầu mối trọng điểm, hạt nhân kết nối mạng lưới các nhà Việt Nam học trong khu vực và trên thế giới**

Thành lập Hiệp hội, hay một mạng lưới các chuyên gia Việt Namhọc/ Nghiên cứu Việt Nam/ Việt học trên thế giới đã và đang là sứ mệnh lớn lao của các học giả, nhà khoa học, trí thức, thuộc lĩnh vực nghiên cứu Việt Nam nói chung. Điều này đang là ước vọng, là mối thao thức lớn của người làm giáo dục hiện nay trong bối cảnh vươn tới một viễn cảnh tốt đẹp hơn về vị thế dân tộc. Hàng trăm đơn vị đào tạo trong nước, và cũng gần hàng trăm cơ sở, trung tâm, viện, khoa, bộ môn ở nhiều quốc gia trên thế giới (Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Úc, Singapore…) đào tạo, nghiên cứu về tiếng Việt, Việt Nam học cho đến thời điểm hiện tại vẫn là một bức tranh đa sắc và bề bộn, giàu tiềm năng nhưng còn bỏ ngỏ các cơ hội gắn kết. Đó cũng là một thực trạng đặt ra cho những người làm công tác nghiên cứu, đào tạo Việt Nam học trong nước. Khoa kỳ vọng trở thành một trong những đầu mối có giá trị liên kết quốc tế trong nhiệm vụ vẻ vang này.

Tóm lại, Ngành *Việt Nam học*, ngành *Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam* của Khoa Ngôn ngữ học, Tiếng Việt và Việt Nam học có đủ nội lực và sức bền trước thách thức lâu dài của thời cuộc. Việc qui tụ những học giả có tư duy quốc học mạnh mẽ sẽ giúp xây dựng và lan tỏa tinh thần Việt Nam trong giới nghiên cứu trong và ngoài nước. Đây cần là một công việc, là động lực liên tục vì một nền khoa học nhân văn hài hòa giữa những giá trị của dân tộc và nhân loại. Việt Nam học là một lĩnh vực không có giới hạn, là một ngành học luôn tìm thấy sự phát triển qua các vỉa tầng bản sắc dân tộc được khơi sâu, bảo tồn và truyền bá một cách rộng rãi.